

HƯỚNG DẪN NHẬN DẠNG ĐỂ LỰA CHỌN VẼ BIỂU ĐỒ THÍCH HỢP TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ

GUIDANCE ON THE IDENTIFICATION AND SELECTION OF DRAWING APPROPRIATE CHARTS IN TEACHING GEOGRAPHY

Nguyễn Thanh Tường

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Email:nguyenthanhtuongdn@yahoo.com

TÓM TẮT

Sách giáo khoa Địa lí phổ thông được chọn lọc từ khối lượng tri thức đồ sộ của khoa học Địa lí, sắp xếp theo logic khoa học và logic sư phạm, đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, tính giáo dục, tính phổ thông của chương trình. Cùng với chương trình đổi mới hiện nay, sách giáo khoa Địa lí cũng có nhiều thay đổi nhằm phù hợp với phương pháp dạy học mới "lấy học sinh làm trung tâm". Chính vì vậy mà số lượng bài thực hành của sách giáo khoa Địa lí hiện nay đã tăng lên đáng kể. Qua quá trình giảng dạy, chúng tôi nhận thấy đa số sinh viên, học sinh phần kỹ năng vẽ biểu đồ còn rất yếu. Tuy nhiên, đối với một bài thi hay bài kiểm tra thông thường thì thực hành (vẽ biểu đồ) chiếm 30% tổng số điểm và đa số các sinh viên, sinh viên không đạt điểm trọn vẹn ở phần này. Bài viết này, chúng tôi tiến hành phân tích các trường hợp và đưa ra cách nhận dạng để lựa chọn vẽ biểu đồ thích hợp nhất, giúp các sinh viên, học sinh rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ để kết quả học tập được nâng lên và thêm yêu thích môn học Địa lí hơn.

Từ khóa: kỹ năng vẽ biểu đồ; vẽ biểu đồ; Địa lí; sách giáo khoa Địa lí; rèn luyện kỹ năng.

ABSTRACT

Geography textbooks are a collection of knowledge of geographic science arranged in a scientific logic and pedagogical order, which ensures scientific, practical, educational and comprehensive features of the program. In the period of educational reform, geography textbooks also have changes to adapt to the new teaching method, "student-centered approach". Therefore, the number of exercises in Geography textbooks has significantly increased. Through the teaching process, it has been found that most students are not good at drawing a chart. However, the score of drawing a chart in a test or an exam accounts for 30 percent of the total score and most students do not achieve the perfect score in this part. This paper analyzes some cases and shows how to identify and draw a proper chart in order to encourage students to improve the skill at drawing a chart and to be interested in geography.

Key words: skill at drawing a chart; drawing a chart; geography; geography textbooks; practicing skills.

1. Đặt vấn đề

Trong Sách giáo khoa Địa lí 12 THPT – Ban cơ bản, số lượng các biểu đồ, các bài tập liên quan đến biểu đồ chiếm một tỉ lệ khá lớn. Trong các đề thi, kiểm tra địa lí 12 (từ kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì đến các kì thi tốt nghiệp, cao đẳng, đại học hay các kì thi học sinh giỏi các cấp), nội dung các câu hỏi liên quan đến biểu đồ chiếm một phần quan trọng. Trước tình hình đổi mới nội dung và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, trước những vai trò quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ, việc hướng dẫn nhận dạng để lựa chọn vẽ biểu đồ thích hợp trong dạy học Địa lí là việc làm hết sức cần thiết và có ý nghĩa khoa học. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ tiến hành phân tích các trường hợp và đưa ra cách

nhận dạng để lựa chọn vẽ biểu đồ thích hợp nhất, không hướng dẫn từng bước cách vẽ và trình bày biểu đồ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nguyên tắc chung khi vẽ biểu đồ

- Khi vẽ bất cứ loại biểu đồ nào, cũng phải đảm bảo được 3 nguyên tắc sau: Tính khoa học, tính trực quan và tính thẩm mỹ.

- Để đảm bảo tính khoa học, tính trực quan và tính thẩm mỹ, khi vẽ biểu đồ cần phải đúng, chính xác và cần dùng kí hiệu để phân biệt các đối tượng trên biểu đồ. Lưu ý khi chọn kí hiệu cho biểu đồ làm sao để biểu đồ vừa dễ đọc, vừa đẹp.

2.2. Phân loại biểu đồ

- *Biểu đồ cột:* Là biểu đồ sử dụng để chỉ sự

khác biệt về quy mô khối lượng của một hay một số đối tượng địa lí hoặc sử dụng để thực hiện tương quan về độ lớn giữa các đại lượng.

- *Biểu đồ dạng đường* (biểu đồ đồ thị, biểu đồ đường biểu diễn): Đồ thị hay còn gọi là đường biểu diễn hoặc biểu đồ dạng đường là dạng biểu đồ dùng để thể hiện tiến trình phát triển, sự biến thiên của các đối tượng qua thời gian.

- *Biểu đồ kết hợp*: Các đối tượng được thể hiện trong biểu đồ kết hợp thường có quan hệ nhất định với nhau vì vậy khi chọn tỉ lệ cho mỗi đối tượng cần chú ý làm sao cho biểu đồ cột và đường biểu diễn không tách rời xa nhau thành 2 khối riêng biệt.

- *Biểu đồ tròn*: Thường dùng để biểu diễn cơ cấu thành phần của 1 tổng thể và qui mô của đối tượng cần trình bày. Chỉ được thực hiện khi giá trị của các đại lượng được tính bằng %.

- *Biểu đồ miền* (biểu đồ diện): Loại biểu đồ này thể hiện được cả cơ cấu và động thái phát triển của các đối tượng. Toàn bộ biểu đồ là 1 hình chữ nhật (hoặc hình vuông), trong đó được chia thành các miền khác nhau.

2.3. Phân tích các trường hợp và đưa ra cách nhận dạng để lựa chọn vẽ biểu đồ thích hợp nhất [1,2,3,4]

2.3.1. Trường hợp 1

Trường hợp với một bảng số liệu vừa có thể vẽ được biểu đồ cột chồng và biểu đồ miền, thì trong trường hợp nếu chỉ có từ 2 – 4 năm thì vẽ biểu đồ cột chồng, nếu nhiều năm (từ 5 năm trở lên) thì vẽ biểu đồ miền hợp lý hơn vì tính trực quan tốt hơn.

- *Ví dụ có bảng số liệu:*

Bảng 1. Cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 1990 – 2005 (Đơn vị: %)

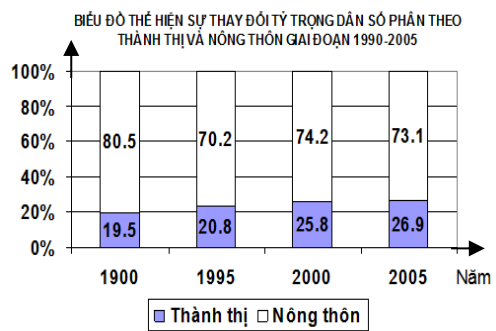
Năm	Thành thị	Nông thôn
1990	19.5	80.5
1995	20.8	79.2
2000	25.8	74.2
2005	26.9	73.1

- *Yêu cầu:* Hãy vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi tỷ trọng dân số phân theo thành thị và nông

thôn giai đoạn 1990 – 2005.

- *Nhận dạng:* Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi tỷ trọng của các đối tượng trong một tổng thể. Trường hợp này, chúng ta có thể vẽ được biểu đồ cột chồng hoặc biểu đồ miền, nhưng bảng số liệu cho là 4 năm thì ta chọn vẽ biểu đồ cột chồng.

- *Lý do chọn vẽ biểu đồ cột chồng:* Vẽ biểu đồ cột chồng là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn (theo tỷ lệ % tuyệt đối) với số năm ít (2 – 4 năm).



Hình 1. Biểu đồ thể hiện sự thay đổi tỷ trọng dân số phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 1990 – 2005

2.3.2. Trường hợp 2

Trường hợp với một bảng số liệu vừa có thể vẽ được biểu đồ hình tròn và biểu đồ miền, thì trong trường hợp nếu chỉ có từ 2 – 3 năm thì vẽ biểu đồ hình tròn, nếu nhiều năm (từ 4 năm trở lên) thì vẽ biểu đồ miền hợp lý hơn vì tính trực quan tốt hơn.

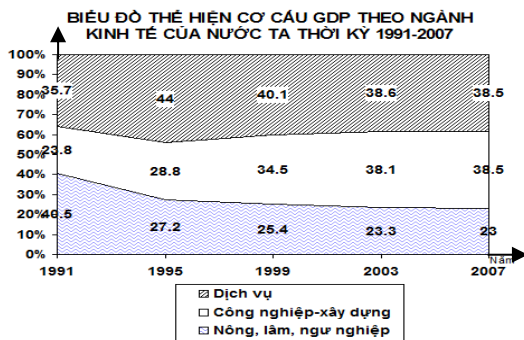
- *Ví dụ có bảng số liệu:*

Bảng 2. Cơ cấu GDP của nước ta thời kỳ 1991 – 2007 (Đơn vị: %)

Năm	1991	1995	1999	2003	2007
Tổng số	100	100	100	100	100
Nông, lâm, ngư nghiệp	40.5	27.2	25.4	23.3	23
Công nghiệp – xây dựng	23.8	28.8	34.5	38.1	38.5
Dịch vụ	35.7	44.0	40.1	38.6	38.5

- *Yêu cầu:* Hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP

theo ngành kinh tế của nước ta thời kỳ 1991–2007



Hình 2. Biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP theo ngành kinh tế của nước ta thời kỳ 1991 – 2007

- *Nhận dạng:* Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu của các đối tượng trong một tổng thể (theo tỷ lệ % tuyệt đối). Trường hợp này, chúng ta có thể vẽ được biểu đồ hình tròn và biểu đồ miền, nhưng bảng số liệu cho là 5 năm thì nên chọn vẽ biểu đồ miền.

- *Lý do chọn vẽ biểu đồ miền:* Vẽ biểu đồ miền là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện cơ cấu GDP của nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp – xây dựng và dịch vụ với số năm nhiều (từ 4 năm trở lên).

2.3.3. Trường hợp 3

Trường hợp bảng số liệu yêu cầu thể hiện động thái (biến động) phát triển của một hiện tượng địa lý, mối tương quan về độ lớn giữa các đối tượng địa lý, chúng ta có thể vẽ biểu đồ cột, biểu đồ đường hoặc biểu đồ kết hợp.

- *Ví dụ có bảng số liệu:*

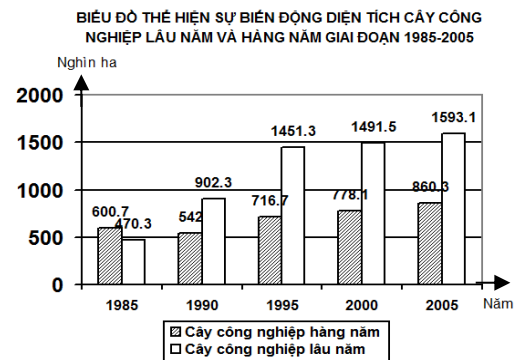
Bảng 3. Diện tích cây công nghiệp hàng năm và lâu năm ở nước ta giai đoạn 1985–2005 (Đơn vị: nghìn ha)

Năm	Cây công nghiệp hàng năm	Cây công nghiệp lâu năm
1985	600.7	470.3
1990	542	902.3
1995	716.7	1451.3
2000	778.1	1491.5
2005	860.3	1593.1

- *Yêu cầu:* Hãy vẽ biểu đồ thể hiện sự biến động diện tích cây công nghiệp hàng năm và lâu năm ở nước ta giai đoạn 1985 – 2005

- *Nhận dạng:* Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện động thái phát triển của các đối tượng, mối tương quan về độ lớn giữa các đối tượng. Chúng ta có thể vẽ biểu đồ cột, biểu đồ đường hoặc biểu đồ kết hợp. Trường hợp này, chúng ta chọn vẽ biểu đồ hình cột (cột kép) vì cột kép thể hiện tốt nhất sự so sánh các đối tượng khi có cùng đơn vị qua một số năm.

- *Lý do chọn vẽ biểu đồ cột:* Vẽ biểu đồ hình cột kép là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện sự biến động diện tích cây công nghiệp hàng năm và lâu năm có cùng đơn vị (nghìn ha) qua một số năm (5 năm).



Hình 3. Biểu đồ thể hiện sự biến động diện tích cây công nghiệp hàng năm và lâu năm ở nước ta giai đoạn 1985 – 2005

2.3.4. Trường hợp 4

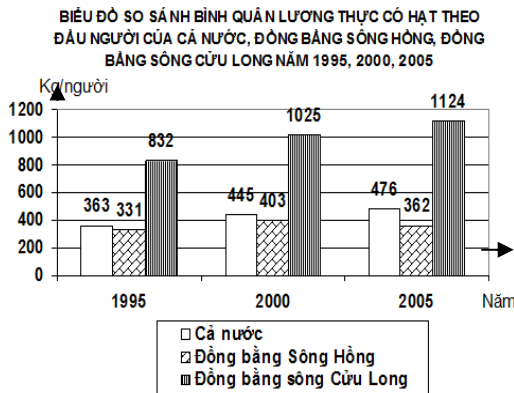
Trường hợp nếu bảng số liệu ít năm (từ 2 – 4 năm), yêu cầu so sánh quy mô của sự phát triển thì vẽ biểu đồ cột.

- *Ví dụ có bảng số liệu:*

Bảng 4. Bình quân lương thực có hạt theo đầu người của cả nước, đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long năm 1995, 2000, 2005 (Đơn vị: Kg/người)

Năm	1995	2000	2005
Cả nước	363	445	476
Đồng bằng Sông Hồng	331	403	362
Đồng bằng sông Cửu Long	832	1025	1124

- *Yêu cầu:* Hãy vẽ biểu đồ so sánh bình quân lương thực có hạt theo đầu người của cả nước, đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long năm 1995, 2000, 2005.



Hình 4. Biểu đồ so sánh bình quân lương thực có hạt theo đầu người của cả nước, đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long năm 1995, 2000, 2005

- *Nhận dạng:* Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ so sánh quy mô sự phát triển của các đối tượng. Trường hợp này, bảng số liệu cho 3 năm thì ta chọn vẽ biểu đồ hình cột.

- *Lý do chọn vẽ biểu đồ hình cột:* Vẽ biểu đồ hình cột là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi so sánh quy mô sự phát triển bình quân lương thực có hạt theo đầu người của cả nước, đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long với số năm ít (2 - 4 năm).

2.3.5. Trường hợp 5

Trường hợp nếu bảng số liệu nhiều năm (trên 4 năm), yêu cầu thể hiện tốc độ phát triển thì vẽ biểu đồ đường thích hợp hơn.

- *Ví dụ có bảng số liệu:*

Bảng 5. Số lượng đàn gia súc ở nước ta giai đoạn 1980 -2005 (Đơn vị: nghìn con)

Năm	Trâu	Bò	Lợn
1980	2300	1700	10000
1985	2600	2592	11800
1990	2854	3117	12260
1995	2963	3639	16306
2000	2897	4128	20194

2005	2922	5541	27345
------	------	------	-------

- *Yêu cầu:* Hãy vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ phát triển đàn gia súc ở nước ta giai đoạn 1980 – 2005.

- *Nhận dạng:* Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ phát triển của các đối tượng. Trường hợp này, bảng số liệu cho 6 năm thì ta chọn vẽ biểu đồ đường.

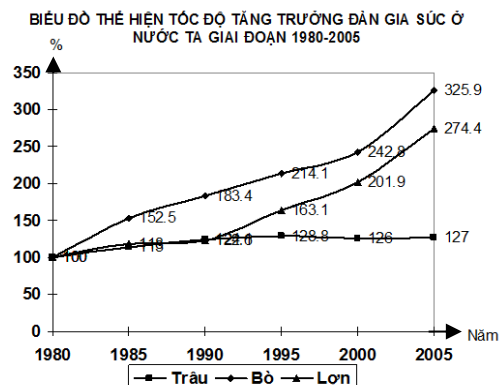
- *Lý do chọn vẽ biểu đồ đường:* Vẽ biểu đồ đường là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện tốc độ phát triển của các đối tượng trâu, bò, lợn với số năm nhiều (trên 4 năm).

Xử lý số liệu: Do đây là bảng số liệu tính theo giá trị tuyệt đối nên trước khi vẽ cần phải xử lý số liệu, chuyển số liệu tuyệt đối sang số liệu tương đối (%). Cho năm đầu tiên bằng 100%. Tất cả các đại lượng thể hiện đều bắt đầu trên trục tung với giá trị là 100%.

Ta có bảng số liệu như sau: Tốc độ phát triển đàn gia súc ở nước ta giai đoạn 1980 – 2005 (Đơn vị: %).

Bảng 6. Tốc độ phát triển đàn gia súc ở nước ta giai đoạn 1980-2005

Năm	Trâu	Bò	Lợn
1980	100	100	100
1985	113	152.5	118
1990	124.1	183.4	122.6
1995	128.8	214.1	163.1
2000	126	242.8	201.9
2005	127	325.9	274.4



Hình 5. Biểu đồ thể hiện tốc độ phát triển dân gia súc ở nước ta giai đoạn 1980-2005

2.3.6. Trường hợp 6

Nếu bảng số liệu có 3 đối tượng, trong đó có 2 đối tượng có mối quan hệ với nhau và yêu cầu phải thể hiện 3 đại lượng trên cùng một hệ trục tọa độ, thì chọn biểu đồ kết hợp. Trong đó, 2 đối tượng có mối quan hệ thì vẽ cột chồng, đối tượng còn lại vẽ đường.

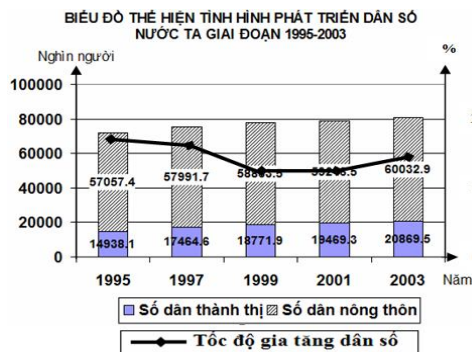
- Ví dụ có bảng số liệu:

Bảng 7. Tình hình phát triển dân số của Việt Nam trong giai đoạn 1995-2003

Năm	Dân số thành thị (nghìn người)	Dân số nông thôn (nghìn người)	Tốc độ gia tăng dân số (%)
1995	14938.1	57057.4	1.65
1997	17464.6	57991.7	1.55
1999	18771.9	58863.5	1.26
2001	19469.3	59216.5	1.25
2003	20869.5	60032.9	1.47

- Yêu cầu: Hãy vẽ biểu đồ thể hiện tình hình phát triển dân số nước ta giai đoạn 1995 – 2003

- Nhận dạng: Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện tình hình phát triển của 3 đối tượng, trong đó có 2 đối tượng có mối quan hệ với nhau. Nên ta chọn vẽ biểu đồ cột chồng và đường.



Hình 6. Biểu đồ thể hiện tình hình phát triển dân số nước ta giai đoạn 1995-2003

- Lý do chọn vẽ biểu đồ cột chồng và đường: Vẽ biểu đồ cột chồng và đường là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện tình hình phát triển của 3 đối tượng: Dân số thành thị (nghìn

người), dân số nông thôn (nghìn người) và tốc độ gia tăng dân số (%), trong đó có 2 đối tượng có mối quan hệ với nhau là dân số thành thị (nghìn người) và dân số nông thôn (nghìn người). Đại lượng dân số thành thị (nghìn người) và dân số nông thôn (nghìn người) thì vẽ cột chồng, còn đại lượng tốc độ gia tăng dân số (%) vẽ đường.

2.3.7. Trường hợp 7

Trong trường hợp yêu cầu thể hiện 2 đối tượng nhưng đều là cơ cấu từ 2 năm trở lên thì vẽ biểu đồ kết hợp giữa cột và tròn.

- Ví dụ có bảng số liệu:

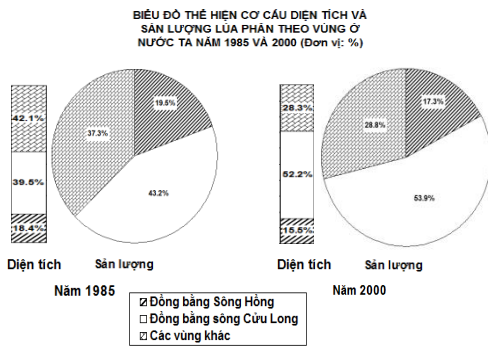
Bảng 8. Cơ cấu diện tích, sản lượng lúa ở Đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long năm 1985 và 2005

Các vùng	Diện tích (%)		Sản lượng (%)	
	1985	2005	1985	2005
Cả nước	100	100	100	100
Đồng bằng Sông Hồng	18.4	15.5	19.5	17.3
Đồng bằng sông Cửu Long	39.5	52.2	43.2	53.9
Các vùng khác	42.1	28.3	37.3	28.8

- Yêu cầu: Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích và sản lượng lúa ở Đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long năm 1985 và 2005.

- Nhận dạng: Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu của 2 đối tượng, với số liệu có 2 năm và có 2 giá trị khác nhau, vì vậy chọn vẽ biểu đồ kết hợp giữa cột và tròn.

- Lý do chọn vẽ biểu đồ cột và tròn: Vẽ biểu đồ cột và tròn là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện cơ cấu của 2 đối tượng là đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long, với số liệu có 2 năm và có 2 giá trị khác nhau là diện tích và sản lượng.



Hình 7. Biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích và sản lượng lúa ở Đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long năm 1985 và 2005.

2.3.8. Trường hợp 8

Trong trường hợp có 2 đại lượng có mối quan hệ với nhau như diện tích và sản lượng, yêu cầu thể hiện trên cùng một biểu đồ, nên chọn và vẽ biểu đồ kết hợp. Diện tích thể hiện bằng hình cột, sản lượng thể hiện bằng biểu đồ đường.

- Ví dụ có bảng số liệu:

Bảng 9. Diện tích và sản lượng chè ở nước ta giai đoạn 1991 – 2006

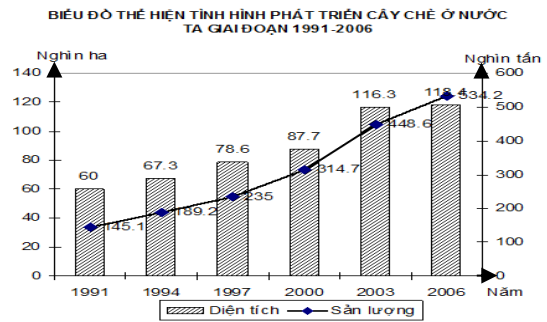
Năm	Chè	
	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
1991	60	145.1
1994	67.3	189.2
1997	78.6	235.0
2000	87.7	314.7
2003	116.3	448.6
2006	118.4	534.2

- Yêu cầu: Vẽ biểu đồ thể hiện tình hình phát triển cây chè ở nước ta giai đoạn 1991-2006

- Nhận dạng: Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện tình hình phát triển của một đối tượng có 2 đại lượng có mối quan hệ với nhau nhưng khác nhau về đơn vị, vì vậy chọn vẽ biểu đồ kết hợp (cột và đường).

- Lý do chọn vẽ biểu đồ cột và đường: Vẽ biểu đồ cột và đường là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện tình hình phát triển cây chè, có 2 đại lượng có mối quan hệ với nhau nhưng khác nhau về đơn vị là diện tích (nghìn ha) và sản lượng (nghìn tấn).

Diện tích thể hiện bằng hình cột, sản lượng thể hiện bằng biểu đồ đường.



Hình 8. Biểu đồ thể hiện tình hình phát triển cây chè ở nước ta giai đoạn 1991 – 2006

2.3.9. Trường hợp 9

Trong trường hợp thể hiện 3 đại lượng có mối quan hệ với nhau, trong đó 1 đại lượng là hiệu số của 2 đại lượng kia thì vẽ biểu đồ miền theo giá trị tuyệt đối.

- Ví dụ có bảng số liệu:

Bảng 10. Tỉ suất sinh, tỉ suất tử ở nước ta giai đoạn 1960 – 2005 (Đơn vị: %)

Năm	Tỉ suất sinh	Tỉ suất tử	Năm	Tỉ suất sinh	Tỉ suất tử
1960	46.0	12.0	1985	28.4	6.9
1965	37.8	6.7	1990	31.3	8.4
1970	34.6	6.6	1995	28.5	6.7
1975	39.5	7.5	2000	23.6	7.3
1980	32.2	7.2	2005	19.0	5.0

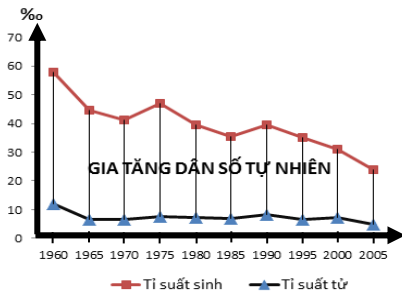
- Yêu cầu: Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện tỉ suất sinh, tỉ suất tử và tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ở nước ta giai đoạn 1960 – 2005

- Nhận dạng: Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện 3 đại lượng có mối quan hệ với nhau, trong đó 1 đại lượng là hiệu số của 2 đại lượng kia, vì vậy ta chọn vẽ biểu đồ miền theo giá trị tuyệt đối.

- Lý do chọn vẽ biểu đồ miền theo giá trị tuyệt đối: Vẽ biểu đồ miền theo giá trị tuyệt đối là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện 3 đại lượng có mối quan hệ với nhau, tuy nhiên có 1 đại lượng không được thể hiện ra ở đây

là tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên, nhưng nó là hiệu số của 2 đại lượng tỉ suất sinh và tỉ suất tử.

BIỂU ĐỒ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI TỈ SUẤT SINH, TỈ SUẤT TỬ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ TỰ NHIÊN Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1960-2005



Hình 9. Biểu đồ thể hiện tỉ suất sinh, tỉ suất tử và tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ở nước ta giai đoạn 1960–2005

2.3.10. Trường hợp 10

Trong trường hợp yêu cầu thể hiện tốc độ tăng trưởng của 3 hoặc nhiều đại lượng có các đơn vị khác nhau như diện tích lúa (nghìn ha), sản lượng lúa (nghìn tấn), năng suất lúa (tạ/ha),... thì ta chọn vẽ biểu đồ đường là thích hợp nhất. Do đây là bảng số liệu tính theo giá trị tuyệt đối nên trước khi vẽ cần phải xử lý số liệu, chuyển số liệu tuyệt đối sang số liệu tương đối (%). Cho năm đầu tiên bằng 100%. Tất cả các đại lượng thể hiện đều bắt đầu trên trục tung với giá trị là 100%.

- Ví dụ có bảng số liệu:

Bảng 11. Diện tích, năng suất và sản lượng lúa của Việt Nam thời kì 1980 – 2010

Năm	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Năng suất (tạ/ha)
1980	6100	11600	19.0
1990	6042	19225	31.8
1995	6765	24963	36.9
2000	7666	32529	42.4
2005	7329	35832	49.0
2010	7414	38725	52.0

- Yêu cầu: Hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích, năng suất và sản lượng lúa của Việt Nam thời kì 1980 – 2008

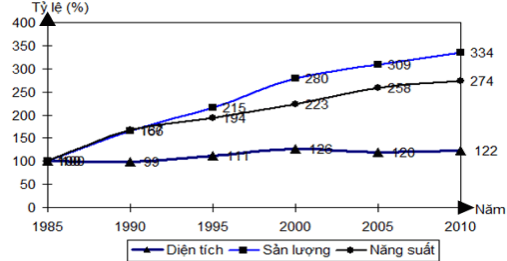
Bảng 12. Tốc độ tăng trưởng diện tích, năng suất, sản lượng lúa của Việt Nam thời kì 1980-2010 (Đơn vị: %)

Bảng 13. Diện tích và giá trị sản lượng cây công nghiệp lâu năm và hàng năm qua các năm 1985, 1990 và 1995

Năm	1980	1990	1995	2000	2005	2010
Diện tích	100	99	111	126	120	122
Sản lượng	100	166	215	280	309	334
Năng suất	100	167	194	223	258	274

- Nhận dạng: Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng 3 đại lượng có các đơn vị khác nhau qua nhiều năm, vì vậy ta chọn vẽ biểu đồ đường.

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA VIỆT NAM THỜI KÌ 1980 – 2010



Hình 10. Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích, năng suất và sản lượng lúa của Việt Nam thời kì 1980 – 2008

- Lý do chọn vẽ biểu đồ đường: Vẽ biểu đồ đường là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện tốc độ tăng trưởng 3 đại lượng với các đơn vị khác nhau là diện tích lúa (nghìn ha), sản lượng lúa (nghìn tấn), năng suất lúa (tạ/ha) qua nhiều năm (6 năm).

Xử lý số liệu: Do đây là bảng số liệu có các đơn vị khác nhau (giá trị tuyệt đối) nên trước khi vẽ cần phải xử lý số liệu, chuyển số liệu tuyệt đối sang số liệu tương đối (%). Cho năm đầu tiên bằng 100%. Tất cả các đại lượng thể hiện đều bắt đầu trên trục tung với giá trị là 100%.

2.3.11. Trường hợp 11

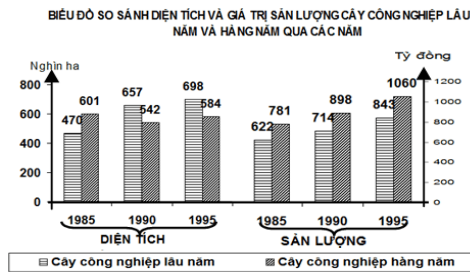
Trong trường hợp 2 đại lượng có 2 giá trị khác nhau với yêu cầu phải vẽ biểu đồ so sánh, thì nên vẽ biểu đồ hình cột có 2 trục tung với 2 đại lượng khác nhau là thích hợp nhất.

- Ví dụ có bảng số liệu:

Loại cây	Diện tích (nghìn ha)			Giá trị sản lượng (tỷ đồng)		
	1985	1990	1995	1985	1990	1995
Cây công nghiệp lâu năm	470	657	698	622	714	843
Cây công nghiệp hàng năm	601	542	584	781	898	1060

- *Yêu cầu:* Hãy vẽ biểu đồ so sánh diện tích và giá trị sản lượng cây công nghiệp lâu năm và hàng năm qua các năm 1985, 1990 và 1995.

- *Nhận dạng:* Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ so sánh 2 đại lượng có 2 giá trị khác nhau, thì nên vẽ biểu đồ hình cột có 2 trục tung với 2 đại lượng khác nhau.



Hình 11. Biểu đồ so sánh diện tích và giá trị sản lượng cây công nghiệp lâu năm và hàng năm qua các năm 1985, 1990 và 1995.

- *Lý do chọn vẽ biểu đồ hình cột có 2 trục tung:* Vẽ biểu đồ hình cột có 2 trục tung là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện được 2 đại lượng là cây công nghiệp lâu năm và cây công nghiệp hàng năm, với 2 giá trị khác nhau là diện tích (nghìn ha) và giá trị sản lượng (tỷ đồng).

2.3.12. Trường hợp 12

Trong trường hợp có 3 đại lượng có mối quan hệ với nhau, trong đó 1 đại lượng là tổng của 2 đại lượng kia thì vẽ biểu đồ cột chồng.

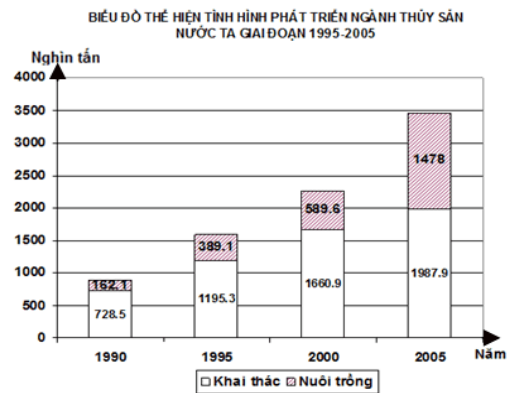
- *Ví dụ có bảng số liệu:*

Bảng 14. Tình hình khai thác thủy sản ở nước ta giai đoạn 1995 – 2005 (Đơn vị: nghìn tấn)

Chỉ tiêu	Năm			
	1990	1995	2000	2005
Tổng sản lượng	890.6	1584.4	2250.5	3465.9
Khai thác	728.5	1195.3	1660.9	1987.9
Nuôi trồng	162.1	389.1	589.6	1478

- *Yêu cầu:* Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển ngành thủy sản ở nước ta giai đoạn 1995 – 2005

- *Nhận dạng:* Đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển của 3 đại lượng có mối quan hệ với nhau, trong đó 1 đại lượng là tổng của 2 đại lượng kia thì ta chọn vẽ biểu đồ cột chồng.



Hình 12. Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển ngành thủy sản ở nước ta giai đoạn 1995 – 2005

- *Lý do chọn vẽ biểu đồ cột chồng:* Vẽ biểu đồ cột chồng là thích hợp nhất vì tính trực quan tốt hơn khi thể hiện 3 đại lượng có mối quan hệ với nhau là tổng sản lượng, khai thác và nuôi trồng thủy sản. Trong đó 1 đại lượng là tổng sản lượng thủy sản là tổng của 2 đại lượng kia (khai thác và nuôi trồng thủy sản). Chiều cao của cột thể hiện giá trị tổng số và chia ra làm khai thác và nuôi trồng thủy sản.

3. Kết luận

Đặc trưng của môn Địa lí tri thức gồm có kênh chữ và kênh hình (hình ảnh, bảng số liệu, biểu đồ,...) và phần bài tập về biểu đồ. Vì vậy, việc cung cấp kiến thức không chưa đủ, ngoài rèn luyện kỹ năng đọc sử dụng kênh hình giáo viên cần phải rèn luyện kỹ năng cho học sinh, sinh viên nhận dạng được để vẽ biểu đồ thích hợp, đáp ứng yêu cầu học tập tốt và đạt hiệu quả cao trong bộ môn Địa lí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Văn Đức và Nguyễn Thu Hằng (2004), *Phương pháp dạy học địa lí theo hướng tích cực*, NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Trịnh Trúc Lâm (2007), *Kỹ thuật thể hiện biểu đồ địa lí ôn thi đại học*, NXB Hà Nội.
- [3] Đỗ Ngọc Tiến và Phí Công Việt (2006), *Tuyển chọn những bài ôn luyện thực hành kỹ năng thi vào đại học - cao đẳng*, NXB Giáo dục.
- [4] Lê Thông (2005), *Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm.